

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIỀN ĐỘ QUYỂN 5

Kiên độ thứ 2: KIẾT SỬ

Phẩm 2: BÀN VỀ NHẤT HÀNH, Phần 1

Một hành trải qua sáu tiểu- bảy đại. Bảy gồm sáu ràng buộc của có thì vì sao cần phải diệt kiết sử? Các đạo đoạn, biết tám người, chín kiết là kiết ái, kiết giận dữ, kiết kiêu mạn, kiết vô minh, kiết kiến, kiết thất nguyện, kiết nghi, kiết keo kiệt, kiết ganh tị.

Nếu kiết ái trói buộc trong thân, thì thân kia có giận dữ chẳng? Nếu có kiết giận dữ trói buộc thì lại có kiết ái chẳng? Nếu trong thân có kiết ái trói buộc thì có kiết kiêu mạn, kiết vô minh, kiết kiến, kiết thất nguyện, kiết nghi, kiết keo kiệt, kiết ganh tị cũng có chẳng? Nếu có kiết ganh tị trói buộc thì lại có kiết ái chẳng? Trong thân cho đến kiết keo kiệt trói buộc lại có kiết ganh tị chẳng? Giả sử có kiết ganh tị thì lại có kiết keo kiệt chẳng?

Nếu kiết ái quá khứ trói buộc trong thân thì vị lai lại có chẳng? Nếu có vị lai thì quá khứ lại có chẳng? Nếu có quá khứ thì hiện tại lại có chẳng? Nếu có hiện tại thì quá khứ lại có chẳng? Nếu có vị lai thì hiện tại lại có chẳng? Nếu có hiện tại thì vị lai lại có chẳng? Nếu có quá khứ thì vị lai - hiện tại lại có chẳng? Nếu có vị lai thì hiện tại - quá khứ lại có chẳng? Nếu có vị lai thì quá khứ - hiện tại lại có chẳng? Nếu có quá khứ thì hiện tại- vị lai lại có chẳng? Nếu có hiện tại thì quá khứ- vị lai lại có chẳng? Nếu có quá khứ thì vị lai - hiện tại lại có chẳng? Cho đến kiết keo kiệt- ganh tị, cũng lại như thế.

Nếu trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, thì kiết giận dữ quá khứ lại có chẳng? Nếu có kiết giận dữ quá khứ, thì kiết ái quá khứ lại có chẳng?

Nếu trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, thì vị lai lại có kiết giận dữ chẳng? Nếu có kiết giận dữ vị lai, quá khứ lại có kiết ái chẳng?

Nếu trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì hiện tại lại có kiết giận dữ chẳng? Nếu có kiết giận dữ hiện tại thì quá khứ lại có kiết ái chẳng?

Nếu trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, quá khứ thì hiện tại, lại có kiết giận dữ chẳng? Nếu có kiết giận dữ hiện tại- quá khứ thì quá khứ lại có kiết ái chẳng?

Nếu trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, thì vị lai hiện tại lại có kiết giận dữ chẳng? Nếu có kiết giận dữ vị lai hiện tại, thì quá khứ lại có kiết ái chẳng?

Nếu trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, thì quá khứ - vị lai lại có kiết giận dữ chẳng? Nếu có kiết giận dữ quá khứ - vị lai, thì quá khứ lại có kiết ái chẳng?

Nếu trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc, thì quá khứ - vị lai - hiện tại lại có kiết giận dữ chẳng? Nếu có kiết giận dữ quá khứ - vị lai - hiện tại, thì quá khứ lại có kiết ái chẳng?

Ái quá khứ, giận dữ quá khứ, kiêu mạn quá khứ, vị lai- hiện tại, quá khứ- hiện tại, vị lai- hiện tại, quá khứ - vị lai, kiêu mạn quá khứ - vị lai - hiện tại cho đến keo kiệt, ganh tị cũng lại như vậy.

Thân kiến có bao nhiêu thuộc về sử? Trộm giới- nghi cho đến vô minh cõi Vô sắc do tư duy mà đoạn, có bao nhiêu thuộc về sử? Ba kiết và ba căn bất thiện, thì ba kiết gồm thấu ba căn bất thiện, hay ba căn bất thiện gồm thấu ba kiết? Ba kiết cho đến chín mươi tám sử, thì ba kiết gồm thấu chín mươi tám sử, hay chín mươi tám sử gồm thấu ba kiết. Cho đến chín kiết và chín mươi tám sử thì chín kiết gồm thấu chín mươi tám sử, hay chín mươi tám sử gồm thấu chín kiết?

Ba kiết này có bao nhiêu thọ dục hữu? Bao nhiêu thọ sắc hữu? Bao nhiêu thọ vô sắc hữu? Từ đây cho đến chín mươi tám sử, có bao nhiêu thọ dục hữu? Bao nhiêu thọ sắc hữu và vô sắc hữu?

Thân kiến do Tam-muội nào tận? Trộm giới - nghi cho đến sử vô minh do tư duy cõi Vô sắc đoạn, do Tam-muội nào tận?

Nếu kiết quá khứ thì kiết đó đã trói buộc chẳng? Nếu kiết đó đã trói buộc, thì kiết đó là kiết quá khứ chẳng?

Nếu kiết vị lai thì kiết ấy sẽ trói buộc chẳng? Nếu kiết ấy sẽ trói buộc thì đó là kiết vị lai chẳng? Nếu kiết hiện tại thì nay đang trói buộc kiết kia chẳng? Nếu nay đang trói buộc, thì kiết đó là kiết hiện tại chẳng?

Nếu vì đạo diệt kiết côi Dục mà đoạn thì đối với đạo kia thoái lui, sẽ mắc phải kiết đó trói buộc hay không mắc phải kiết đó trói buộc?

Nếu vì đạo diệt kiết côi Sắc - Vô sắc mà đoạn, thì đối với đạo kia thoái lui, sẽ mắc phải sự trói buộc của kiết kia, hay không bị kiết kia trói buộc?

Chín trí đoạn: Trong côi Dục mà đoạn khổ đế - tập đế mà đoạn hết kiết là một trí đoạn. Khổ đế - tập đế của côi Sắc - Vô sắc mà đoạn hết kiết là hai trí đoạn. Tận đế côi Dục mà đoạn hết kiết là ba trí đoạn. Tận đế côi Sắc - Vô sắc mà đoạn hết kiết là bốn trí đoạn.

Đạo đế côi Dục mà đoạn hết kiết là năm trí đoạn. Đạo đế côi Sắc - Vô sắc mà đoạn hết kiết là sáu trí đoạn.

Năm kiết phần dưới tận là bảy trí đoạn. Ái sắc tận là tám trí đoạn. Tất cả kiết tận là chín trí đoạn.

Chín trí đoạn gồm thấu tất cả trí đoạn, hay tất cả trí đoạn thu nhiếp chín trí đoạn?

Tám người hưởng tới Tu-đà - hoàn chứng được Tu-đà-hoàn, hưởng tới Tư-đà-hàm chứng được Tư-đà-hàm, hưởng tới A-na-hàm chứng được A-na-hàm, hưởng tới A-la-hán chứng được A-la-hán. Hưởng tới Tu-đà-hoàn chứng Tu-đà-hoàn, đối với chín trí đoạn, thành tựu bao nhiêu trí đoạn, không thành tựu bao nhiêu đoạn trí? Cho đến hưởng tới A-la-hán chứng A-la-hán, đối với chín trí đoạn, thành tựu bao nhiêu trí đoạn, không thành tựu bao nhiêu trí đoạn?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Chín kiết là kiết ái, kiết giận dữ, kiết kiêu mạn, kiết vô minh, kiết kiến, kiết thất nguyện, kiết nghi, kiết keo kiệt, kiết ganh tị.

Hỏi: Trong thân đã có kiết ái trói buộc, lại có kiết giận dữ chẳng?

Đáp: Như thế, nếu có kiết giận dữ thì sẽ có kiết ái trói buộc.

Hỏi: Có thể có kiết ái mà không có kiết giận dữ chẳng?

Đáp: Có, nếu kiết ái của pháp côi Sắc - Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết ái trói buộc mà lại có kiêu, mạn chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu có kiêu mạn, thì sẽ có kiết ái chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết ái trói buộc, thì sẽ có kiết vô minh chẳng?

Đáp: Đúng như vậy. Đã có kiết ái thì sẽ có kiết vô minh.

Hỏi: Có thể, có vô minh mà không có kiết ái chăng?

Đáp: Có, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, nếu trong pháp do khổ đế mà đoạn, kiết vô minh, do tập đế mà đoạn chưa hết.

Hỏi: Nếu trong thân đã có kiết ái trói buộc thì lại có kiết kiến chăng?

Đáp: Hoặc có ái mà không có kiến.

Có ái mà không có kiến là sao?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, nếu kiến do tận đế - đạo đế mà đoạn và kiết ái của pháp bất tương ứng chưa hết, nếu kiết ái của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, nếu kiến do đạo đế mà đoạn mà đoạn và kiết ái của pháp bất tương ứng chưa hết, kiết ái của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Kiến đế thành tựu, kiết ái của pháp mà đệ tử của Đức Thế Tôn đã tư duy mà đoạn chưa hết, đó gọi là ái chứ không phải là kiến.

Thế nào là kiến mà không phải là ái?

Đáp: Khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh. Pháp do khổ đế mà đoạn, kiết kiến do tập đế mà đoạn chưa hết, đó gọi là kiến chứ không phải là ái.

Cả hai cùng có trói buộc là sao?

Đáp: Chi tiết của thân thể con người đều bị trói buộc, nếu pháp do tư duy bốn đế mà đoạn thì ái và kiến cùng trói buộc. Khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, nếu pháp do tư duy tập- tận- đạo đế mà đoạn thì cả hai cùng có trói buộc. Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp tương ứng với kiến do tận đế - đạo đế mà đoạn thì cả hai cùng có trói buộc. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp tương ứng với kiến do đạo đế mà đoạn mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc, đó gọi là ái - kiến trong thân cùng có trói buộc.

Thế nào là trong thân cả hai không trói buộc chăng?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do khổ đế - tập đế mà đoạn cả hai không trói buộc. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do khổ - tập - tận đế mà đoạn cả hai không trói buộc. Đệ tử của Đức Thế Tôn đã thành tựu kiến đế, pháp do bốn đế mà đoạn thì cả hai không trói buộc. Dục ái đã hết, đối với pháp cõi Dục thì cả hai đều không còn trói buộc. Dục ái đã hết, đối với pháp cõi Dục thì cả hai đều không còn trói buộc. Ái của Sắc - Vô sắc đã tận, pháp của cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai không trói buộc, đó gọi là cả hai trong thân không trói buộc. Nghi cũng như thế.

Hỏi: Trong thân đã có kiết ái trói buộc mà lại có kiết thất nguyện

chăng?

Đáp: Hoặc có ái mà không có thất nguyện.

Có ái mà không có thất nguyện là sao?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kiết ái của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kiết ái của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Đệ tử Đức Thế Tôn đã thành tựu kiến đế, nếu kiết ái của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết, thì đó gọi là ái mà không có thất nguyện.

Có thất nguyện mà, không có ái là thế nào?

Đáp: Khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, nếu pháp do khổ đế mà đoạn, kiết thất nguyện do tập đế mà đoạn chưa hết, thì đó gọi là thất nguyện mà không có ái.

Thế nào là cả hai trong thân cùng có trói buộc?

Đáp: Chi tiết của thân thể con người đều bị ràng buộc, pháp do tư duy bốn đế mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc. Khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, nếu pháp do tập - tận - đạo đế tư duy mà đoạn thì cả hai cùng có trói buộc. Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do tập - tận - đạo đế tư duy mà đoạn thì cả hai cùng có trói buộc.

Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do tận đế- đạo đế mà đoạn thì cả hai cùng có trói buộc. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, nếu pháp do đạo đế mà đoạn mà đoạn thì cả hai cùng có trói buộc, đó gọi là cả hai cùng có trói buộc.

Cả hai không có trói buộc là sao?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do khổ đế- tập đế mà đoạn, cả hai không có trói buộc. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do khổ - tận - tập đế mà đoạn, cả hai không có trói buộc. Đệ tử của Đức Thế Tôn đã thành tựu kiến đế, pháp do bốn đế mà đoạn, cả hai không có trói buộc. Ái dục đã hết, đối với pháp cõi Dục mà đoạn cả hai không có trói buộc. Ái của cõi Sắc - Vô sắc đã hết, pháp của cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai không có trói buộc, đó gọi là cả hai trong thân không có trói buộc.

Hỏi: Nếu kiết ái trói buộc trong thân thì cũng có kiết keo kiệt chẳng?

Đáp: Như thế. Hễ có keo kiệt thì có ái.

Hỏi: Có thể có ái mà không có keo kiệt chẳng?

Đáp: Có. Kiết ái của pháp do bốn đế cõi Dục mà đoạn chưa hết, cho đến kiết ái của pháp cõi Sắc - Vô sắc chưa hết; kiết ganh tị cũng như thế.

Môn kiêu mạn cũng như thế.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết giận dữ trói buộc mà lại có kiết kiêu mạn.

Đáp: Như thế. Có kiết giận dữ trói buộc thì có kiết kiêu mạn.

Hỏi: Có thể có kiêu mạn mà không có giận dữ chăng?

Đáp: Có, kiết kiêu mạn của pháp cõi Sắc - Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết giận dữ trói buộc thì có kiết vô minh chăng?

Đáp: Như thế. Có giận dữ thì có vô minh.

Hỏi: Có thể có vô minh mà không có giận dữ chăng?

Đáp: Có, ái Dục mà đoạn chưa hết, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh. Pháp do khổ đế trong cõi Dục mà đoạn kiết vô minh do tập đế mà đoạn chưa hết, hoặc kiết vô minh mà pháp của cõi Sắc - Vô sắc chưa hết.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết giận dữ trói buộc thì có kiết kiến chăng?

Đáp: Hoặc có giận dữ mà không có kiến.

Thế nào là giận dữ mà không có kiến?

Đáp: Ái Dục mà đoạn chưa hết, tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kiến tương ứng với pháp do tận đế mà đoạn - do đạo đế mà đoạn mà đoạn trong cõi Dục mà đoạn chưa hết kiết giận dữ, pháp trong cõi Dục do tư duy mà đoạn chưa hết kiết giận dữ. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kiết giận dữ của pháp bất tương ứng với kiến, do đạo đế mà đoạn trong cõi Dục mà đoạn chưa hết. Kiết giận dữ của pháp do tư duy trong cõi Dục mà đoạn chưa hết. Đệ tử của Đức Thế Tôn đã thành tựu kiến đế, ái Dục mà đoạn chưa hết, kiết giận dữ của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết, đó gọi là giận dữ mà không có kiến.

Kiến mà không có giận dữ là sao?

Đáp: Ái Dục mà đoạn chưa hết, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, pháp do khổ đế trong cõi Dục mà đoạn, kiết kiến do tập đế mà đoạn chưa hết, kiết kiến của pháp cõi Sắc - Vô sắc chưa hết, đó gọi là kiến mà không có giận dữ.

Thế nào là trong thân cả hai cùng có trói buộc?

Đáp: Chi tiết thân thể của con người đều bị ràng buộc, pháp do bốn đế tư duy trong cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng trói buộc. Ái Dục mà đoạn chưa hết, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, pháp do tập - tận - đạo đế tư duy trong cõi Dục mà đoạn cả hai cùng trói buộc. Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh pháp tương ứng với kiến do tận đế - đạo đế

trong cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng trói buộc. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp tương ứng với kiến do đạo để mà đoạn trong cõi Dục mà đoạn cả hai cùng trói buộc, đó gọi là trong thân cả hai cùng trói buộc.

Thế nào là trong thân cả hai không trói buộc?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do khổ để- tập mà đoạn để, cả hai không trói buộc. Pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai không trói buộc. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do khổ- tập- tận để mà đoạn cả hai không trói buộc, pháp do tư duy cõi Sắc- Vô sắc mà đoạn, cả hai không trói buộc.

Đệ tử của Đức Thế Tôn đã thành tựu kiến đế, pháp do bốn đế mà đoạn, cả hai không trói buộc. Ái dục đã hết và pháp cõi Dục mà đoạn cả hai không trói buộc. Ái cõi Sắc - Vô sắc đã hết và pháp cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai không trói buộc, đó gọi là trong thân cả hai không trói buộc. Nghi cũng như thế.

Hỏi: Nếu trong thân đã có kiết giận dữ trói buộc mà lại có thất nguyện chăng?

Đáp: Hoặc có giận dữ mà không có thất nguyện.

Có giận dữ mà không có thất nguyện là sao?

Đáp: Ái Dục mà đoạn chưa hết, tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, giận dữ chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, giận dữ chưa hết. Đệ tử của Đức Thế Tôn thành tựu kiến đế, ái Dục mà đoạn chưa hết, pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, giận dữ chưa hết, đó gọi là có giận dữ mà không có thất nguyện.

Thế nào là có thất nguyện mà không có giận dữ?

Đáp: Ái Dục mà đoạn chưa hết, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, pháp do khổ để cõi Dục mà đoạn, do tập để mà đoạn thất nguyện chưa hết, thất nguyện của pháp cõi Sắc - Vô sắc chưa hết, đó gọi là thất nguyện không có giận dữ.

Cả hai cùng có trói buộc là sao?

Đáp: Chi tiết thân thể của con người đều bị ràng buộc, pháp do tư duy bốn đế mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc. Ái Dục mà đoạn chưa hết, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, pháp do tư duy tập- tận- đạo để cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc. Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do tận để - đạo để cõi Dục mà đoạn cả hai cùng có trói buộc. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do đạo để mà đoạn cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc, đó gọi là trong thân cả hai cùng có trói buộc.

Thế nào là trong thân cả hai cùng có giải thoát?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do khổ đế - tập đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do khổ đế - tập đế - tận đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn cả hai cùng có giải thoát.

Đệ tử của Đức Thế Tôn kiến đế thành tựu, pháp do bốn đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát, pháp do tư duy cõi Sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Ái dục đã hết và pháp cõi Dục mà đoạn cả hai cùng có giải thoát. Ái cõi Sắc - Vô sắc đã hết và pháp của cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Đó gọi là trong thân cả hai cùng có giải thoát.

Hỏi: Trong thân có kiết giận dữ trói buộc mà lại có kiết keo kiệt chẳng?

Đáp: Như thế. Có kiết keo kiệt thì có kiết giận dữ.

Hỏi: Có thể, có kiết giận dữ mà không có kiết keo kiệt chẳng?

Đáp: Có, pháp do bốn đế cõi Dục mà đoạn giận dữ chưa hết; kiết ganh tị cũng như thế.

Hỏi: Trong thân có kiết vô minh trói buộc cũng có kiết kiến chẳng?

Đáp: Như thế, có kiến thì có vô minh.

Hỏi: Có thể, có vô minh mà không có kiến chẳng?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kiến tận đế - đạo đế mà đoạn kiết vô minh của pháp không tương ứng chưa hết, kiết vô minh của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kiến do đạo đế mà đoạn mà đoạn, kiết vô minh của pháp bất tương ứng chưa hết, kiết vô minh của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Kiến đế thành tựu mà đệ tử của Đức Thế Tôn, đối với kiết vô minh của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Nghi cũng như thế.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết vô minh trói buộc thì có kiết thất nguyện chẳng?

Đáp: Như thế. Có thất nguyện thì có vô minh.

Hỏi: Có thể, có vô minh mà không có thất nguyện chẳng?

Đáp: Có, tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kiết vô minh của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kiết vô minh là pháp do tư duy mà đoạn chưa hết. Kiến đế thành tựu mà đệ tử của Đức Thế Tôn, đối với kiết vô minh của pháp do tư duy mà đoạn chưa hết.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết vô minh trói buộc thì có kiết keo kiệt chằng?

Đáp: Như thế. Có kiết keo kiệt thì có vô minh.

Hỏi: Có thể, có kiết vô minh mà không có kiết keo kiệt chằng?

Đáp: Có, kiết vô minh của pháp do bốn đế cõi Dục mà đoạn chưa hết, kiết vô minh của pháp cõi Sắc - Vô sắc chưa hết; ganh tị cũng như thế.

Hỏi: Trong thân có kiết kiến trói buộc lại có thất nguyện chằng?

Đáp: Như thế. Có kiết kiến thì có thất nguyện.

Hỏi: Có thể, có thất nguyện mà không có kiến chằng?

Đáp: Có, tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp bất tương ứng với kiến do tận đế - đạo đế mà đoạn kiết thất nguyện chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp bất tương ứng với kiến do đạo đế mà đoạn mà đoạn, thất nguyện chưa hết.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết kiến trói buộc thì có kiết nghi chằng?

Đáp: Hoặc có kiến mà không có nghi.

Có kiến mà không có nghi là sao?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kiết kiến của pháp tương ứng với kiến do tận đế - đạo đế mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kiết kiến của pháp tương ứng với kiến do đạo đế mà đoạn mà đoạn chưa hết, đó gọi là có kiến mà không có nghi.

Có nghi mà không có kiến là sao?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kiết nghi của pháp tương ứng với nghi do tận đế - đạo đế mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kiết nghi của pháp tương ứng với nghi do đạo đế mà đoạn mà đoạn chưa hết, đó gọi là có nghi mà không có kiến.

Thế nào là thân cả hai cùng có trói buộc?

Đáp: Chi tiết thân thể của con người đều bị ràng buộc, pháp do bốn đế tư duy mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc. Khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, pháp do tư duy tập - tận- đạo đế mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc, đó gọi là thân cả hai cùng có trói buộc.

Thế nào là thân cả hai cùng có giải thoát?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do khổ đế- tập đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp bất tương ứng với kiến - nghi do tận đế - đạo đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp do tư duy mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do khổ đế - tập đế - tận đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp bất tương ứng với kiến - nghi do đạo đế mà đoạn mà đoạn, cả hai

cùng có giải thoát. Pháp do tư duy mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Kiến đế thành tựu mà đệ tử của Đức Thế Tôn đối với pháp do bốn đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Ái dục đã hết và pháp cõi Dục mà đoạn cả hai cùng có giải thoát. Ái của Sắc - Vô sắc đã hết, pháp của cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát, đó gọi là thân cả hai cùng có giải thoát.

Hỏi: Nếu trong thân có kiết kiến trói buộc thì có kiết keo kiệt chăng?

Đáp: Hoặc có kiến mà không có keo kiệt.

Thế nào là có kiến mà không có keo kiệt?

Đáp: Kiết kiến của pháp do bốn đế cõi Dục mà đoạn chưa hết, kiết kiến của pháp cõi Sắc - Vô sắc chưa hết, đó gọi là kiến mà không có keo kiệt.

Có keo kiệt mà không phải kiến là sao?

Đáp: Ái Dục mà đoạn chưa hết, tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kiết keo kiệt là pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kiết keo kiệt của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết. Kiến đế thành tựu mà đệ tử của Đức Thế Tôn, đối với ái Dục mà đoạn chưa hết, kiết keo kiệt của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết, đó gọi là keo kiệt mà không phải kiến.

Thế nào là thân cả hai cùng có trói buộc?

Đáp: Chi tiết thân thể của con người đều bị ràng buộc. Pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc. Ái Dục mà đoạn chưa hết, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc, đó gọi là thân cả hai cùng có trói buộc.

Thế nào là cả hai cùng có giải thoát?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do khổ - tập đế mà đoạn cả hai cùng có giải thoát. Pháp bất tương ứng với kiến do tận đế - đạo đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp do tư duy của cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do khổ - tập - tận đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp bất tương ứng với kiến, do đạo đế mà đoạn mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát.

Kiến đế thành tựu, đệ tử của Đức Thế Tôn, đối với pháp do bốn đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Ái dục đã hết và pháp cõi Dục mà đoạn cả hai cùng có giải thoát. Ái của Sắc - Vô sắc đã hết và pháp của cõi

Sắc- Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát, đó gọi là cả hai cùng có giải thoát. Sự ganh tị cũng như thế.

Hỏi: Trong thân có kết thất nguyện trói buộc thì có kết nghi chăng?

Đáp: Như thế. Hễ có kết nghi thì có thất nguyện.

Hỏi: Có thể, có thất nguyện mà không có nghi chăng?

Đáp: Có, tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kết thất nguyện của pháp bất tương ứng với nghi do tận đế- đạo đế mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kết thất nguyện của pháp bất tương ứng với nghi do đạo đế mà đoạn, chưa hết.

Hỏi: Trong thân có kết thất nguyện trói buộc thì có kết keo kiệt chăng?

Đáp: Hoặc có thất nguyện mà không có keo kiệt.

Thế nào là có thất nguyện mà không có keo kiệt?

Đáp: Kết thất nguyện của pháp do bốn đế cõi Dục mà đoạn chưa hết, kết thất nguyện của pháp cõi Sắc - Vô sắc chưa hết, đó gọi là có thất nguyện mà không có keo kiệt.

Thế nào là có keo kiệt mà không có thất nguyện?

Đáp: Ái Dục mà đoạn chưa hết, tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kết keo kiệt của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kết keo kiệt của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết.

Kiến đế thành tựu, đệ tử của Đức Thế Tôn đối với ái Dục mà đoạn chưa hết, kết keo kiệt của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết, đó gọi là keo kiệt mà không có thất nguyện.

Cả hai cùng có trói buộc là sao?

Đáp: Chi tiết thân thể của con người đều bị ràng buộc, pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc. Ái Dục mà đoạn chưa hết, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc, đó gọi là thân cả hai cùng có trói buộc.

Cả hai cùng có giải thoát là thế nào?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do khổ - tập đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát; pháp do tư duy cõi Sắc- Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do khổ - tập - tận đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát, pháp do tư duy cõi Sắc- Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát.

Kiến đế thành tựu, đệ tử của Đức Thế Tôn, đối với pháp, do bốn đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc

mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Ái dục đã hết và pháp cõi Dục mà đoạn cả hai cùng có giải thoát. Ái cõi Sắc- Vô sắc đã hết và pháp của cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát, đó gọi là cả hai cùng có giải thoát. Sự ganh tị cũng như thế.

Hỏi: Trong thân có kiết nghi trói buộc thì có kiết keo kiệt chăng?

Đáp: Hoặc có nghi mà không có keo kiệt.

Thế nào là có nghi mà không có keo kiệt?

Đáp: Pháp do bốn đế cõi Dục mà đoạn, kiết nghi chưa hết; kiết nghi của pháp cõi Sắc - Vô sắc chưa hết, đó gọi là có nghi mà không có keo kiệt.

Thế nào là có keo kiệt, không có nghi?

Đáp: Ái Dục mà đoạn chưa hết, tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, kiết keo kiệt của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, kiết keo kiệt của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết.

Kiến đế thành tựu, đệ tử của Đức Thế Tôn, đối với ái Dục mà đoạn chưa hết, kiết keo kiệt của pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn chưa hết, đó gọi là có keo kiệt không có nghi.

Thế nào là cả hai cùng có trói buộc?

Đáp: Chi tiết thân thể của con người đều bị ràng buộc, pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc. Ái Dục mà đoạn chưa hết, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, pháp do tư duy cõi Dục mà đoạn, cả hai cùng có trói buộc, đó gọi là cả hai cùng có trói buộc.

Cả hai cùng có giải thoát là thế nào?

Đáp: Tập trí đã sinh mà tận trí chưa sinh, pháp do khổ- tập đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp không tương ứng với kiến do tận đế- đạo đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Tận trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, pháp do khổ - tập - tận đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Pháp không tương ứng với kiến, do đạo đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát, pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát.

Kiến đế thành tựu, đệ tử của Đức Thế Tôn, đối với pháp do bốn đế mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát, pháp do tư duy cõi Sắc - Vô sắc mà đoạn, cả hai cùng có giải thoát. Ái dục đã hết và pháp cõi Dục mà đoạn cả hai cùng có giải thoát; ái của cõi Sắc- Vô sắc đã hết và pháp của cõi Sắc - Vô sắc, cả hai cùng có giải thoát; đó gọi là cả hai cùng có giải thoát. Sự ganh tị cũng như thế.

Hỏi: Trong thân đã có kiết keo kiết trói buộc thì có kiết ganh tị chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu có ganh tị thì có kiết keo kiết chăng?

Đáp: Như thế. Một hạnh xong.

Hỏi: Trong thân đã có kiết ái quá khứ trói buộc thì có vị lai chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Giả sử có vị lai thì có quá khứ chăng?

Đáp: Vốn khởi chưa tận thì có trói buộc. Nếu vốn không khởi hoặc vốn khởi đã tận thì không còn trói buộc.

Hỏi: Nếu có quá khứ thì có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt mắt.

Hỏi: Giả sử hiện tại thì có quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi không tận thì có trói buộc, nếu vốn không khởi hoặc vốn khởi đã tận thì không còn trói buộc.

Hỏi: Nếu có vị lai thì có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt mắt.

Hỏi: Giả sử có hiện tại thì có vị lai chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu đã có quá khứ thì sẽ có vị lai và hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai thì sẽ trói buộc hiện tại.

Hỏi: Nếu hiện tại ở trước mắt, giả sử có vị lai và hiện tại, thì có quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi chưa hết thì có trói buộc, nếu vốn không khởi mà khởi ấy đã hết thì sẽ không còn trói buộc.

Hỏi: Nếu có vị lai thì có quá khứ và hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc có vị lai mà không có quá khứ- hiện tại; hoặc có vị lai và quá khứ mà không có hiện tại; hoặc có vị lai và hiện tại mà không có quá khứ; hoặc có vị lai- quá khứ- hiện tại.

Thế nào là có vị lai mà không có quá khứ và hiện tại?

Đáp: Nếu trong thân có kiết ái chưa hết, nếu vốn không khởi hoặc vốn khởi đã hết, không còn hiện ở trước mắt mắt, đó gọi là vị lai mà không có quá khứ- hiện tại.

Thế nào là vị lai và quá khứ mà không có hiện tại?

Đáp: Trong thân vốn khởi kiết ái chưa hết, vả lại kiết ái của thân này không hiện ở trước mắt, đó gọi là vị lai và quá khứ mà không có hiện tại.

Thế nào là vị lai - hiện tại mà không có quá khứ?

Đáp: Trong thân có kiết ái hiện ở trước mắt. Nếu vốn không khởi hoặc khởi mà đã hết, đó gọi là vị lai và hiện tại mà không có quá khứ.

Vị lai và quá khứ- hiện tại là sao?

Đáp: Kiết ái trong thân vốn khởi chưa hết. Vả lại, kiết ái của thân này hiện ở trước mắt, đó gọi là vị lai và quá khứ - hiện tại.

Hỏi: Giả sử có quá khứ- hiện tại mà còn có vị lai chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu có hiện tại, có quá khứ thì có vị lai chăng?

Đáp: Vị lai thì hệ thuộc với quá khứ. Nếu vốn khởi chưa hết thì có trói buộc. Nếu vốn không khởi, mà khởi đã hết thì sẽ không còn trói buộc.

Hỏi: Giả sử có quá khứ - vị lai mà còn có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt; giận dữ, kiêu mạn, keo kiệt, ganh tị cũng lại như thế.

Hỏi: Trong thân có kiết vô minh quá khứ trói buộc thì có vị lai chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Giả sử có vị lai thì có quá khứ chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu có quá khứ, thì có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có hiện tại thì có quá khứ chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu có vị lai thì có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có hiện tại thì có vị lai chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu có quá khứ thì có vị lai và hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai thì trói buộc mà hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có vị lai - hiện tại thì có quá khứ chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu có vị lai thì có quá khứ- hiện tại chăng?

Đáp: Quá khứ thì trói buộc mà hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có quá khứ - hiện tại thì sẽ có vị lai chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Nếu có hiện tại thì có quá khứ - vị lai chăng?

Đáp: Như thế.

Hỏi: Giả sử có quá khứ- vị lai thì có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt; kiến, thất nguyện, nghi cũng lại như thế.

Hỏi: Trong thân này có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết giận dữ quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi chưa hết thì có trói buộc, nếu vốn không khởi hoặc khởi đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Giả sử có kiết giận dữ quá khứ thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu vốn khởi chưa hết thì có trói buộc, nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết giận dữ vị lai chăng?

Đáp: Nếu chưa hết.

Hỏi: Giả sử có kiết giận dữ vị lai thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước đó đã khởi chưa hết thì có trói buộc, nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết giận dữ hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có kiết giận dữ hiện tại thì có kiết ái quá khứ chăng?

Đáp: Nếu trước kia đã khởi chưa hết thì có trói buộc, nếu trước không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết giận dữ quá khứ- hiện tại chăng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ mà không có kiết giận dữ quá khứ- hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết giận dữ quá khứ mà không có hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết giận dữ hiện tại mà không có quá khứ. Hoặc có kiết ái quá khứ và kiết giận dữ quá khứ - hiện tại.

Thế nào là trong thân có kiết ái quá khứ mà không có kiết giận dữ quá khứ- hiện tại?

Đáp: Kiết ái trong thân trước kia đã khởi chưa hết. Vả lại, trong thân này trước kia không khởi kiết giận dữ, nếu trước đó đã khởi liền hết chứ không hiện ở trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc mà không có kiết giận dữ quá khứ - hiện tại.

Thế nào là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ quá khứ mà không có hiện tại?

Đáp: Kiết ái và kiết giận dữ trong thân trước kia khởi chưa hết. Vả lại, kiết giận dữ trong thân này không hiện ở trước mắt, đó gọi là

kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ quá khứ mà không có hiện tại.

Thế nào là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ hiện tại mà không có quá khứ?

Đáp: Kiết ái trong thân đã khởi trước kia chưa hết. Vả lại, kiết giận dữ trong thân này hiện ở trước mắt. Nếu vốn không khởi mà khởi mà đã hết, đó gọi là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ hiện tại mà không có quá khứ.

Thế nào là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ quá khứ- hiện tại?

Đáp: Nếu kiết ái và kiết giận dữ trong thân trước kia đã khởi không hết. Vả lại, kiết giận dữ trong thân này hiện ở trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ quá khứ-hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết giận dữ quá khứ - hiện tại mà có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu vốn khởi kiết ái chưa hết thì có trói buộc, nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết giận dữ vị lai- hiện tại chẳng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết giận dữ vị lai- hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ vị lai mà không có hiện tại. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ vị lai- hiện tại.

Thế nào là trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết giận dữ vị lai- hiện tại?

Đáp: Pháp cõi Sắc - Vô sắc, trước kia khởi kiết ái chưa hết, đó gọi là trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết giận dữ vị lai- hiện tại.

Thế nào là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ vị lai mà không có hiện tại?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết giận dữ trong thân này chưa hết và không hiện ở trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ vị lai mà không có hiện tại.

Thế nào là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ vị lai - hiện tại?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Vả lại, kiết giận dữ trong thân này hiện ở trước mắt, đó gọi là kiết ái quá khứ trói

buộc trong thân và kiết giận dữ vị lai- hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết giận dữ vị lai - hiện tại mà có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu trước kia khởi mà chưa hết thì có trói buộc. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã hết thì không còn trói buộc.

Hỏi: Trong thân có kiết ái quá khứ trói buộc thì có kiết giận dữ quá khứ- vị lai chẳng?

Đáp: Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết giận dữ quá khứ- vị lai. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ vị lai mà không có quá khứ. Hoặc có kiết ái quá khứ trói buộc và kiết giận dữ quá khứ- vị lai.

Thế nào là thân có kiết ái quá khứ trói buộc mà không có kiết giận dữ quá khứ - vị lai?

Đáp: Pháp của cõi Sắc- Vô sắc, trước kia khởi kiết ái chưa hết, đó gọi là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc mà không có kiết giận dữ quá khứ - vị lai.

Thế nào là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ vị lai mà không có quá khứ?

Đáp: Trong thân trước kia đã khởi kiết ái chưa hết. Và lại, kiết giận dữ trong thân này chưa hết. Nếu trước kia không khởi hoặc khởi mà đã diệt, đó gọi là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ vị lai mà không có quá khứ.

Thế nào là kiết ái quá khứ trong thân trói buộc và kiết giận dữ quá khứ - vị lai?

Đáp: Kiết ái và kiết giận dữ trong thân trước kia đã khởi chưa hết, đó gọi là kiết ái quá khứ trói buộc trong thân và kiết giận dữ quá khứ- vị lai.

Hỏi: Giả sử có kiết giận dữ quá khứ - vị lai thì có kiết ái quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu trước kia đã khởi chưa hết thì có trói buộc, nếu trước không khởi hoặc khởi mà đã hết, thì không còn trói buộc.

